

Bản án số: 85/2020/KDTM-ST
Ngày: 05-11-2020
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bảo Lâm
2. Ông Đỗ Tiến Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2020/TLST-KDTM ngày 06 tháng 02 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2020/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 9 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 210/2020/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T

Địa chỉ: Tổ 1, ấp R, xã N, huyện Q, tỉnh K.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Tuấn A, địa chỉ liên lạc: 29/298 đường N, phường N1, quận B, Thành phố N là người đại diện theo ủy quyền (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty H

Địa chỉ: 122 Đường S, Phường L, quận B, Thành phố C.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Võ Thị Kim T1, chức danh: Giám đốc, địa chỉ: 14/4D ấp B, xã X, huyện M1, Thành phố C là người đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2019, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 16/6/2020 của nguyên đơn Công ty T và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn có người đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Tuấn A trình bày: Công ty T (sau đây gọi tắt Công ty T) có ký kết với Công ty H (sau đây gọi tắt Công ty H) hợp đồng mua bán sản phẩm thép xây dựng và vật tư phụ số 01/HT-TT/2018HĐMB ngày 26/02/2018. Theo nội dung hợp đồng, Công ty T cung cấp mặt hàng thép xây dựng và vật tư phụ cho Công ty H dựa trên nhu cầu thực tế, chi tiết và số lượng hàng hóa theo từng đơn đặt hàng cụ thể được xác nhận của 2 bên, giá thỏa thuận theo từng thời điểm và áp dụng cho từng lô hàng cụ thể, thống nhất bằng báo giá, đơn đặt hàng có xác nhận của 2 bên, xác nhận này sẽ được coi như phụ lục hợp đồng và là 1 phần không thể tách rời của hợp đồng mua bán. Thời hạn thanh toán là 30 ngày kể từ ngày ký biên bản giao nhận hàng hóa. Công ty T đã cung cấp hàng hóa cho Công ty H theo đúng như thỏa thuận giữa các bên tuy nhiên Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tại biên bản xác nhận công nợ ngày 30/8/2018, Công ty H còn nợ Công ty T là 1.034.586.400 đồng. Trước đây tại đơn khởi kiện, Công ty T có yêu cầu Công ty H trả tiền lãi do chậm thanh toán cho Công ty T tạm tính đến ngày 30/9/2019 là 149.375.495 đồng tuy nhiên sau khi xem xét, để tạo điều kiện để Công ty H thanh toán nợ, ngày 16/6/2020 Công ty T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể rút yêu cầu buộc Công ty H trả tiền lãi.

Công ty T đã nhiều lần yêu cầu Công ty H thanh toán nhưng Công ty H không thực hiện. Nay Công ty T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty H thanh toán ngay cho Công ty T số tiền nợ gốc là 1.034.586.400 đồng, yêu cầu thanh toán 1 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu Công ty H trả lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn Công ty H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nên Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa. Tuy nhiên, vi phạm thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ còn thiếu ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa Công ty T và Công ty H có ký kết hợp đồng số: 0507/2018HĐ/NSD-DAT ngày 05/7/2018 về việc cung cấp thép xây dựng và vật tư phụ nên có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa". Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa 2 pháp nhân có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Xét thấy Công ty H có trụ sở hoạt động tại: 122 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn Công ty T có người đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Tuấn Anh có mặt; bị đơn Công ty H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[3.1] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán ngay cho nguyên đơn số tiền còn nợ 1.034.586.400 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào hợp đồng mua bán sản phẩm thép xây dựng và vật tư phụ số 01/HT-TT/2018HĐMB ngày 26/02/2018, biên bản xác nhận công nợ ngày 30/10/2018, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng mua bán sản phẩm thép xây dựng và vật tư phụ số 01/HT-TT/2018HĐMB ngày 26/02/2018, Công ty T đã cung cấp hàng hóa cho Công ty H với tổng giá trị là 1.034.586.400 đồng, các bên thỏa thuận thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký biên bản giao nhận hàng hóa tuy nhiên Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ 1.034.586.400 đồng là có căn cứ để chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật thương mại năm 2005.

[3.2] Ngày 16/6/2020, nguyên đơn có đơn xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc đối với bị đơn. Việc rút 1 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

[3.3] Xét Công ty H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty T yêu cầu Công ty H trả nợ một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Công ty H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 43.037.592 đồng. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là 23.759.430 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 50; Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Điều 11 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T số tiền là 1.034.586.400 (Một tỷ không trăm ba mươi bốn triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn bốn trăm) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện buộc Công ty H trả tiền lãi chậm thanh toán cho Công ty T.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 43.037.592 (Bốn mươi ba triệu không trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm chín mươi hai) đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Công ty T số tiền 23.759.430 (Hai mươi ba triệu bảy trăm năm mươi chín ngàn bốn trăm ba mươi) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0039845 ngày 21/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Công ty T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TANDTP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tô Trần Ái Vy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Trần Ái Vy

Nơi nhận:

- TANDTP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Trần Ái Vy